TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2022
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công K vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 7Ô1/1, khu phố H, thị trấn P, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

Bị đơn: Ông Âu Hồng K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 4Ô1/13, khu phố H, thị trấn P, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2021, nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh H và ông Âu Hồng K kết hôn năm 2008, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/3/2008, nhưng không tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc tại thị trấn P, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm

2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ, cãi nhau về tiền bạc, kinh tế trong gia đình dẫn đến sống chung không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông K.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông K có một con chung tên là Âu Đặng Hồng T, sinh ngày 17/7/2008, hiện đang sống với ông K. Khi ly hôn bà H nhường quyền trực tiếp nuôi con chung cho ông K và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/01/2022; biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 15/02/2022 bị đơn ông Âu Hồng K trình bày:

Ông Âu Hồng K và bà Đặng Thị Thanh H kết hôn năm 2008, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/3/2008. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau và bà H có tình cảm với người khác, đã có cuộc sống mới nên đã sống ly thân ông K từ năm 2021 đến nay. Ông K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn bà H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông K và bà H có một con chung tên là Âu Đặng Hồng T, sinh ngày 17/7/2008. Từ khi ly thân ông K là người trực tiếp nuôi con chung, ông K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đặng Thị Thanh H được ly hôn ông Âu Hồng K; về con chung, đề nghị giao cháu Âu Đặng Hồng T cho ông Âu Hồng K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đặng Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Âu Hồng K có nơi cư trú tại thị trấn P, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đặng Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Âu Hồng K và yêu cầu nhường quyền trực tiếp nuôi con chung cho ông K khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đặng Thị Thanh H và ông Âu Hồng K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông K theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 04/2008 ngày 26/3/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Đặng Thị Thanh H và ông Âu Hồng K là hợp pháp. Sau một thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau nên sống chung không hạnh phúc. Nay, ai bên đã sống ly thân và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H được ly hôn ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung:* Bà Đặng Thị Thanh H và ông Âu Hồng K có một con chung là Âu Đặng Hồng T, sinh ngày 17/7/2008 hiện đang sống cùng ông K. Khi ly hôn bà H nhường quyền trực tiếp nuôi con cho ông K và ông K cũng có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, đồng thời cháu T có nguyện vọng được ở với ông K khi bà H và ông K ly hôn, do đó giao cháu T cho ông K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông K không yêu cầu nên bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà H và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn là bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh H được ly hôn ông Âu Hồng K.

2. Về con chung: Giao cháu Âu Đặng Hồng T, sinh ngày 17/7/2008 cho ông Âu Hồng K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đặng Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009548 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Đặng Thị Thanh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND thị trấn P, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy